

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH THANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 655/BC-UBND

Vĩnh Thanh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Vĩnh Thanh

Kính gửi: Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh về “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”; Ủy ban nhân dân xã báo cáo TÌNH HÌNH thực hiện như sau:

I. TỔNG QUAN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

Giai đoạn 2023 - 2026, kinh tế tư nhân trên địa bàn xã tiếp tục là động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại duy trì xu hướng phát triển ổn định, tăng trưởng tích cực qua từng năm, góp phần nâng cao thu nhập bình quân cho người dân. Khu vực này đóng vai trò nòng cốt trong việc tạo việc làm tại chỗ, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang dịch vụ, huy động hiệu quả nguồn lực trong dân để xây dựng nông thôn mới và đóng góp quan trọng vào ngân sách xã. Cơ cấu quy mô, doanh nghiệp của xã giai đoạn 2023 - 2026 phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Kết quả phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã như sau:

Vận động thành lập mới năm 2025 là 04 doanh nghiệp; từ năm 2026 đến nay vận động thành lập được 12 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động đến ngày 30/8/2026 là 52 doanh nghiệp đang hoạt động tương đối hiệu quả.

Hợp tác xã đã thành lập mới năm 2026 là 01 hợp tác xã. Số hợp tác xã hoạt động đến ngày 30/8/2026 là 10 hợp tác xã, trong đó 03 HTX ngưng hoạt động đang hướng dẫn lập thủ tục giải thể.

Số hộ kinh doanh đang hoạt động đến ngày 30/8/2026 là 343 hộ, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế của xã.

Công tác cải cách hành chính, hỗ trợ tiếp cận thông tin, chuyển đổi số, tiếp cận vốn vay, quảng bá sản phẩm và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm từng bước

được quan tâm thực hiện. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thực hiện nghĩa vụ thuế và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.

II. VIỆC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế tư nhân

UBND xã đã bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo lĩnh vực, địa bàn; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong quá trình hoạt động, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Cụ thể như:

Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết số 04/NQ/ĐU ngày 04/9/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

UBND xã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/9/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 035/KH-UBND ngày 04/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

UBND xã ban hành Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về việc thành lập Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ngoài ra, Đảng ủy, UBND xã còn ban hành nhiều văn bản khác chỉ đạo phát triển hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68-NQ/TW được triển khai thường xuyên, liên tục thông qua trang thông tin điện tử, nền tảng số, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hội nghị chuyên đề. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

2. Tình hình và kết quả thực hiện một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

a) Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

Rà soát, tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính. Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, đa dạng hoá các kênh phân phối, phát triển các nền tảng số, thương mại điện tử; tiếp tục triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.

b) Cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho kinh tế tư nhân và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ người dân và hộ kinh doanh tiếp cận thông tin, thủ tục về đất đai theo thẩm quyền. Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong công tác giải phóng mặt bằng, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất công ích, trụ sở và tài sản công chưa sử dụng theo quy định.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, hỗ trợ pháp lý và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc được quan tâm thực hiện. Các hoạt động đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp được tổ chức thường xuyên, tạo kênh trao đổi trực tiếp giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp; nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, sản xuất kinh doanh được tiếp nhận, xem xét và xử lý kịp thời.

Triển khai tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu tiên của Nhà nước đến hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn tiếp cận thông tin, kết nối với các tổ chức tín dụng để vay vốn đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển sản xuất kinh doanh

Phối hợp với cơ quan chuyên môn và các tổ chức tín dụng để hỗ trợ, tạo

điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất, kinh doanh.

c) Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kinh tế tư nhân

Ủy ban nhân dân xã xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những động lực quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân.

Hoạt động chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ có nhiều chuyên biến tích cực. Việc số hóa hồ sơ, xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được đẩy mạnh, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

Ủy ban nhân dân xã xác định doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh là nhóm cần được quan tâm hỗ trợ thực chất, nhất là về quản trị, kế toán, thuế, bảo hiểm, vốn và chuyển đổi mô hình hoạt động.

Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh trên địa bàn từng bước chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; hỗ trợ thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chuyển đổi.

Phối hợp với cơ quan thuế để tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về thuế, bảo hiểm, kế toán; khuyến khích áp dụng các hình thức quản lý minh bạch, đơn giản.

Hỗ trợ thông tin, kết nối: cung cấp thông tin về các chương trình, nền tảng số, phần mềm kế toán, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo quản trị doanh nghiệp do cấp trên triển khai để hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ dễ dàng tiếp cận.

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tiếp tục được quan tâm thực hiện. Chủ động triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung vào các nội dung hỗ trợ về đất đai, hạ tầng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị. Qua đó từng bước tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô hoạt động và phát triển bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm triển khai; đã ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ và tổ chức tuyên truyền đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp tục duy trì và có xu hướng phát triển. Giai đoạn 2025 - 2026 có 15 doanh nghiệp thành lập mới; đến ngày 30/8/2026 có 52 doanh nghiệp và 343 hộ kinh doanh đang hoạt động.

Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục góp phần quan trọng vào tạo việc làm, lưu thông hàng hóa, cung ứng dịch vụ và nâng cao thu nhập cho người dân.

Công tác cải cách hành chính, hướng dẫn thủ tục, cung cấp thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được quan tâm. Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và trao đổi thông tin trên môi trường điện tử từng bước tạo thuận lợi hơn cho người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Địa phương đã chú trọng hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các chính sách về đất đai, tín dụng, thuế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo; đồng thời phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong xử lý những nội dung vượt thẩm quyền của cấp xã.

Hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân từng bước gắn với lợi thế của địa phương, nhất là các ngành nghề dịch vụ, thương mại, sản xuất và các hoạt động liên quan đến kinh tế thủy sản; một số sản phẩm địa phương được quan tâm duy trì, quảng bá và nâng cao giá trị.

2. Tồn tại, hạn chế

Phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và khả năng tích lũy còn hạn chế; sức chống chịu trước biến động của thị trường và chi phí đầu vào chưa cao.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận cơ sở còn mang tính hộ gia đình, quy mô nhỏ lẻ; việc xây dựng thương hiệu, chuẩn hóa sản phẩm, mở rộng thị trường và tham gia các chuỗi liên kết còn hạn chế.

Việc tiếp cận vốn tín dụng, mặt bằng sản xuất, thông tin thị trường và các chương trình hỗ trợ của một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu.

Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị, bán hàng, quảng bá và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chưa đồng đều; nhiều hộ kinh doanh vẫn còn sử dụng phương thức quản lý truyền thống.

Việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp còn chậm so với tiềm năng; một số hộ còn tâm lý e ngại về thủ tục, chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm và chi phí tuân thủ khi chuyển đổi.

Một số hợp tác xã hoạt động chưa ổn định, năng lực quản trị và khả năng liên kết tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; hiện có hợp tác xã ngưng hoạt động đang được hướng dẫn thực hiện thủ tục giải thể.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Đặc điểm kinh tế của địa phương còn phụ thuộc nhiều vào sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình và các ngành nghề có tính mùa vụ; thị trường tiêu thụ và giá cả một số mặt hàng còn biến động, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng quy mô của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phần lớn có quy mô nhỏ

nên khả năng huy động vốn, đầu tư máy móc, công nghệ và xây dựng thương hiệu còn hạn chế; việc tiếp cận nguồn lực, tín dụng và thị trường vẫn còn khó khăn.

Một số chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân được ban hành trong thời gian gần đây, cần tiếp tục được hướng dẫn cụ thể để cấp xã và đối tượng thụ hưởng tổ chức thực hiện thống nhất.

Hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi số ở một số khu vực chưa đồng bộ; việc kết nối giữa sản xuất với tiêu thụ, chế biến và thị trường ngoài địa phương còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách có lúc chưa thật sự đi sâu đến từng nhóm đối tượng; khả năng tiếp cận và chủ động đăng ký tham gia các chương trình hỗ trợ của một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh còn hạn chế.

Năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất, quản lý tài chính, ứng dụng công nghệ và phát triển thị trường của một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc phối hợp, cập nhật dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và tình hình thụ hưởng chính sách chưa có hệ thống thống nhất, dẫn đến khó khăn trong tổng hợp, đánh giá kết quả.

Nguồn lực và phạm vi thẩm quyền của cấp xã còn có giới hạn; nhiều nội dung liên quan đến đất đai, tín dụng, đầu tư, khoa học công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp phải phối hợp hoặc đề nghị cơ quan cấp trên hướng dẫn, giải quyết.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW; tăng cường tuyên truyền để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhận thức rõ quyền, trách nhiệm và cơ hội từ các cơ chế, chính sách mới. Phấn đấu từ nay đến cuối năm 2026 vận động thành lập thêm 03 doanh nghiệp.

2. Tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hạn chế việc đi lại nhiều lần và kịp thời tháo gỡ những khó khăn thuộc thẩm quyền của xã.

3. Tập trung hỗ trợ phát triển các ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của Vĩnh Thanh, nhất là thương mại - dịch vụ, kinh tế thủy sản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh có liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân.

4. Tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với các tổ chức tín dụng, cơ quan chuyên môn và các chương trình hỗ trợ của tỉnh; tạo điều kiện để các cơ sở có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi tiếp cận vốn,

công nghệ, mặt bằng và các nguồn lực cần thiết theo quy định.

5. Đẩy mạnh hỗ trợ chuyển đổi số theo hướng thiết thực, dễ áp dụng; khuyến khích doanh nghiệp và hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng số, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm trực tuyến và các giải pháp quản lý phù hợp với quy mô hoạt động.

6. Quan tâm nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có; hỗ trợ hoàn thiện bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và kết nối tiêu thụ; từng bước xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

7. Tăng cường vận động, hướng dẫn các hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp; tổ chức tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng, làm rõ lợi ích, trình tự, thủ tục và chính sách hỗ trợ để giảm tâm lý e ngại khi chuyển đổi.

8. Củng cố hoạt động của các hợp tác xã, nhất là nâng cao năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất, liên kết đầu vào - đầu ra và tìm kiếm thị trường; đồng thời rà soát, xử lý đối với các hợp tác xã không còn khả năng hoạt động theo đúng quy định.

9. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, cập nhật dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; định kỳ rà soát tình hình hoạt động, nhu cầu hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách để làm cơ sở tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền.

10. Phân đầu xây dựng môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng; tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển đúng pháp luật, nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp ngày càng tích cực vào giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh

Tiếp tục có hướng dẫn cụ thể, thống nhất và kịp thời để cấp xã triển khai các chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

Quan tâm tổ chức các chương trình kết nối tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi tiếp cận nguồn vốn với thủ tục phù hợp; đồng thời tăng cường tư vấn về quản lý tài chính và lập phương án vay vốn.

Hỗ trợ địa phương kết nối với các chương trình xúc tiến thương mại, sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối và các doanh nghiệp đầu mối nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Vĩnh Thanh.

Quan tâm hỗ trợ xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; hỗ trợ nâng cao chất

lượng, bao bì, nhãn hiệu và truy xuất nguồn gốc.

Tăng cường các lớp tập huấn ngắn hạn, thiết thực về chuyển đổi số, thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, bảo hiểm và xây dựng thương hiệu, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại những thông tin đã có trong hệ thống.

2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế; nâng cao năng lực quản trị, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các quy định của pháp luật.

Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Chủ động tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước, mạnh dạn ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử và các phương thức quản lý phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đối với hộ kinh doanh có đủ điều kiện và định hướng mở rộng quy mô, cần chủ động tìm hiểu, thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận nguồn lực, mở rộng thị trường và phát triển lâu dài.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Vĩnh Thanh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (VP ĐBQH và HĐND tỉnh)
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Ân